

NGHỊ ĐỊNH THU**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA****VIỆT NAM****VÀ NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC**

đã thoả thuận tại thời điểm ký kết Hiệp định giữa hai Nhà nước về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản tại Hà Nội ngày 16 tháng 11 năm 1995, các quy định dưới đây sẽ là một bộ phận hợp thành của Hiệp định nói trên.

1. Liên quan đến Điều 2

Thuế lợi tức được nêu tại điểm (a) khoản 3 Điều 2 được hiểu là bao gồm cả thuế nhà thầu phụ dầu khí nước ngoài và thuế nhà thầu nước ngoài.

2. Liên quan đến Điều 7

a. Tại một Nước ký kết nơi có đặt trụ sở thường trú, không có khoản lợi tức nào sẽ được phân bổ cho một công trình xây dựng hay dự án xây dựng hoặc dự án lắp ráp trừ các khoản lợi tức là kết quả của chính các hoạt động đó. Lợi tức phát sinh từ việc cung cấp máy móc hoặc thiết bị có liên quan đến các hoạt động nêu trên và do cơ sở thường trú chính hoặc bất kỳ cơ sở thường trú nào khác của một xí nghiệp hoặc của một bên thứ ba thực hiện sẽ không được phân bổ cho công trình xây dựng hay dự án xây dựng hoặc lắp đặt đó.

b. Thu nhập phát sinh từ việc thiết kế, lập đồ án, vận hành máy móc hoặc nghiên cứu hay từ các dịch vụ kỹ thuật mà một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thực hiện tại Nước ký kết đó và có liên quan đến một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia sẽ không được phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

PROTOCOL**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****AND****THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY**

have agreed at the signing at Hanoi on 16th of November 1995 of the Agreement between the two States for the avoidance of double taxation with respect to taxes on income and capital upon the following provisions which shall form an integral part of the said Agreement.

1. With reference to Article 2

It is understood that the profit tax as mentioned in Article 2, paragraph 3, subparagraph (a), includes the foreign petroleum sub-contractor tax and the foreign contractor tax.

2. With reference to Article 7

a. In the Contracting State in which the permanent establishment is situated, no profits shall be attributed to a building site or construction or installation project except those which are the result of such activities themselves. Profits derived from the supply of machinery or equipments connected with such activities and effected by the principal permanent establishment or any other permanent establishment of the enterprise or by a third party shall not be attributed to the building site or construction or installation project.

b. Income derived from design, planning, engineering or research or from technical services which a resident of a Contracting State performs in that State and which are connected with a permanent establishment in the other Contracting State shall not be attributed to that permanent establishment.

- c. Trong trường hợp không có số liệu kế toán hoặc các số liệu khác thích hợp cho phép xác định lợi tức được phân bổ cho một cơ sở thường trú, một Nước ký kết có thể tính thuế phải nộp của cơ sở thường trú đặt tại Nước đó theo các luật của nước mình, được quy định cụ thể đối với các khoản lợi tức thông thường của các xí nghiệp tương tự hoạt động trong các điều kiện giống nhau hoặc tương tự như nhau, với điều kiện là dựa trên cơ sở của các thông tin đã có, việc xác định lợi tức của cơ sở thường trú đó phù hợp với các nguyên tắc đã nêu tại Điều này.
3. Liên quan tới Điều 10
 - a. Giới hạn được quy định tại khoản 2 Điều 10, trong trường hợp tại Việt Nam, cũng áp dụng đối với thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.
 - b. Theo nội dung về thuế tại Cộng hoà Liên bang Đức, thuật ngữ “tiền lãi cổ phần” bao gồm cả thu nhập do hội viên hùn vốn thụ động (“stiller Gesellschafter”) thu được từ phần vốn tham gia của hội viên đó và các phần thu nhập được chia theo các giấy chứng nhận của quỹ đầu tư hay quỹ tín thác đầu tư.
4. Liên quan đến Điều 10 và Điều 11

Mặc dù đã có các quy định tại các Điều này, tiền lãi cổ phần và lãi từ tiền cho vay có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh các khoản tiền này, và theo luật của Nước đó, nếu các khoản tiền này:

 - a. nhận được từ các quyền hoặc các khoản cho vay có quyền được hưởng lợi tức (kể cả thu nhập do hội viên hùn vốn thụ động nhận được từ phần vốn tham gia của hội viên đó, từ việc tham gia vào tổ chức “partiarisches Darlehen” và tổ chức “Gewinnobligationen” theo nghĩa trong luật thuế của Cộng hoà Liên bang Đức), và
- c. In the absence of appropriate accounting or other data permitting the determination of the profits to be attributed to a permanent establishment, the tax may be assessed in the Contracting State in which the permanent establishment is situated in accordance with the laws of that State, in particular regard being had to the normal profits of similar enterprises engaged in the same or similar conditions, provided that, on the basis of the available information, the determination of the profits of the permanent establishment is consistent with the principles stated in this Article.
3. With reference to Article 10
 - a. The limitation provided in paragraph 2 of Article 10 includes in the case of Vietnam the profit remittance tax.
 - b. For the purpose of taxation in the Federal Republic of Germany the term “dividends” includes income derived by a sleeping partner (“stiller Gesellschafter”) from his participation as such and distributions on certificates of an investment fund or investment trust.
4. With reference to Article 10 and Article 11

Notwithstanding the provisions of these Articles, dividends and interest may be taxed in the Contracting State in which they arise, and according to the law of that State, if they

 - a. are derived from rights or debt-claims carrying a right to participate in profits (including income derived by a sleeping partner from his participation as such, from a “partiarisches Darlehen” and from “Gewinnobligationen” within the meaning of the tax law of the Federal Republic of Germany), and

b. trong điều kiện các khoản tiền này được tính vào chi phí được trừ trong khi xác định lợi tức của người cho vay đối với thu nhập đó.

5. Liên quan đến Điều 11

Mặc dù đã có các quy định của khoản 2 Điều 11, trong thời gian mà theo luật thuế của Đức, Cộng hoà Liên bang Đức chưa đánh thuế tại nguồn trên lãi từ tiền cho vay được trả cho đối tượng cư trú của Việt Nam, tỷ lệ phần trăm được quy định cho khoản này sẽ được giảm xuống còn 5 phần trăm tổng số lãi từ tiền cho vay.

6. Liên quan đến Điều 23

a. Khi một công ty đang là đối tượng cư trú của Cộng hoà Liên bang Đức phân chia thu nhập nhận được từ các nguồn tại Việt Nam, khoản 2 Điều 23 sẽ không ngăn cản việc đánh thuế công ty bổ sung trên phần thu nhập được phân chia như vậy theo các quy định trong luật thuế của Đức.

b. Cộng hoà Liên bang Đức sẽ tránh đánh thuế hai lần bằng hình thức khấu trừ thuế như đã quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 23, và không miễn thuế theo điểm (a) khoản 2 Điều 23,

aa. nếu tại hai Nước ký kết, thu nhập được điều chỉnh theo các quy định khác nhau của Hiệp định này hoặc được phân bổ cho các đối tượng khác nhau [trừ quy định tại Điều 9 (các xí nghiệp liên kết)] và mâu thuẫn này không thể giải quyết bằng thủ tục theo Điều 25, và

(i) nếu như do kết quả của việc điều chỉnh khác nhau và phân bổ nêu trên, thu nhập tương ứng bị đánh thuế hai lần; hoặc

(ii) nếu như do kết quả của việc điều chỉnh khác nhau và việc phân bổ nêu trên, thu nhập tương ứng có thể vẫn

b. under the condition that they are deductible in the determination of profits of the debtor of such income.

5. With reference to Article 11

Notwithstanding the provisions of paragraph 2 of Article 11, as long as, according to the German tax law, the Federal Republic of Germany does not levy a tax at source on interest paid to a resident of Vietnam, the percentage provided for in this paragraph shall be reduced to 5 per cent of the gross amount of the interest.

6. With reference to Article 23

a. Where a company being a resident of the Federal Republic of Germany distributes income derived from sources within Vietnam, paragraph 2 of Article 23 shall not preclude the compensatory imposition of corporation tax on such distributions in accordance with the provisions of German tax law.

b. The Federal Republic of Germany shall avoid double taxation by a tax credit as provided for in paragraph 2 sub-paragraph (b) of Article 23, and not by a tax exemption under paragraph 2 sub-paragraph (a) of Article 23,

aa. if in the Contracting States income is placed under differing provisions of the Agreement or attributed to different persons [other than under Article 9 (Associated Enterprises)] and this conflict cannot be settled by procedure pursuant to Article 25 and

i) if as a result of such placement or attribution the relevant income would be subject to double taxation; or

ii) if as a result of such placement or attribution the relevant income would remain untaxed or be subject

không bị đánh thuế hoặc chỉ bị đánh thuế theo mức thuế giảm không phù hợp tại Việt Nam và có thể vẫn được miễn thuế tại Cộng hoà Liên bang Đức (trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản này); hoặc

- bb. nếu Cộng hoà Liên bang Đức, sau khi tiến hành tham khảo và thể theo các giới hạn trong nội luật của mình, thông báo cho Việt Nam thông qua đường ngoại giao về các khoản thu nhập mà Đức dự định áp dụng khoản này nhằm mục đích tránh miễn thuế cho khoản thu nhập đó tại cả hai Nước ký kết hay ngăn chặn các hình thức áp dụng không đúng theo Hiệp định.

Trong trường hợp thông báo theo điểm bb) Việt Nam có thể, thể theo thông báo qua đường ngoại giao, phân loại thu nhập đó theo Hiệp định này phù hợp với cách phân loại thu nhập đó của Cộng hoà Liên bang Đức. Bản thông báo được đưa ra theo nghĩa khoản này sẽ chỉ có hiệu lực thi hành từ ngày đầu tiên của năm dương lịch tiếp theo năm gửi thông báo và đã hoàn thành các điều kiện pháp lý tiên quyết theo luật trong nước của Nước thông báo để thông báo có hiệu lực.

7. Liên quan đến Điều 24

Nếu Việt Nam ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần với một Nước thành viên của tổ chức OECD mà Hiệp định này có mức thuế suất thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài thấp hơn mức được quy định tại khoản 2 Điều 24 khi đó mức thuế suất thấp hơn này cũng sẽ áp dụng cho các đối tượng cư trú của Cộng hoà Liên bang Đức.

8. Liên quan đến Điều 26

Nếu các thông tin cá nhân được trao đổi theo Điều này, các quy định bổ sung dưới đây sẽ áp dụng thể theo các luật trong

only to inappropriately reduced taxation in Vietnam and would (but for the application of this paragraph) remain exempt from tax in the Federal Republic of Germany; or

- bb. if the Federal Republic of Germany has, after due consultation and subject to the limitations of its internal law, notified Vietnam through diplomatic channels of other items of income to which it intends to apply this paragraph in order to prevent the exemption of income from taxation in both Contracting States or other arrangements for the improper use of the Agreement.

In the case of notification under subparagraph (bb) Vietnam may, subject to notification through diplomatic channels, characterise such income under the Agreement consistently with the characterisation of that income by the Federal Republic of Germany. A notification made under this paragraph shall have effect only from the first day of the calendar year following the year in which it was transmitted and any legal prerequisites under the domestic law of the notifying State for giving it effect have been fulfilled.

7. With reference to Article 24

If Vietnam has signed an Agreement for the avoidance of double taxation with a member country of the OECD which contains a lower rate of the tax on remitted profits than that provided for in paragraph 2 of Article 24 then this lower rate shall also apply to residents of the Federal Republic of Germany.

8. With reference to Article 26

If personal data is exchanged under this Article, the following additional provisions shall apply subject to the domestic

Nước của từng Nước ký kết:

- a. Các Nước ký kết cung cấp thông tin sẽ chịu trách nhiệm về độ chính xác của các thông tin mà Nước đó cung cấp. Nếu nhận thấy thông tin không chính xác hay thông tin không thể cung cấp được đã được trao đổi, Nước nhận thông tin sẽ được thông báo ngay về điều này. Nước nhận thông tin sẽ có nghĩa vụ điều chỉnh hay huỷ bỏ thông tin đã nêu trên.
- b. Các Nước ký kết sẽ có trách nhiệm lưu giữ các chứng từ chính thức về việc chuyển và tiếp nhận số liệu cá nhân.
- c. Các Nước ký kết sẽ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ các thông tin cá nhân được trao đổi tránh việc truy cập thông tin không được uỷ quyền, thay đổi hay tiết lộ thông tin không được uỷ quyền.
- d. Khi áp dụng, đối tượng có liên quan sẽ được thông báo về các thông tin được lưu giữ liên quan đến đối tượng đó và kế hoạch sử dụng các thông tin đó. Nếu xét thấy lợi ích công trong việc từ chối cung cấp thông tin đó quan trọng hơn lợi ích của đối tượng có liên quan trong việc nhận thông tin thì không bắt buộc phải cung cấp thông tin đó. Ngoài ra, quyền của đối tượng có liên quan được thông báo về thông tin lưu giữ về đối tượng đó sẽ là một vấn đề thuộc nội luật của Nước ký kết mà yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện trong phạm vi chủ quyền lãnh thổ của Nước đó.

ĐỂ LÀM BẰNG những người được uỷ quyền dưới đây đã ký vào Nghị định thư này.

NGHỊ ĐỊNH THƯ ĐƯỢC LÀM thành hai bản tại Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm một nghìn chín trăm chín mươi năm, gồm tiếng Việt, tiếng Đức và tiếng Anh, cả ba văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự

laws of each Contracting State:

- a. The data supplying Contracting States shall be responsible for the accuracy of the data they supply. If it emerges that inaccurate data or data which should not have been supplied have been communicated, the receiving State shall be notified of this without delay. That State shall be obliged to correct or destroy said data.
- b. The Contracting States shall be obliged to keep official records of the transmission and receipt of personal data.
- c. The Contracting States shall be obliged to take effective measures to protect the personal data communicated against unauthorized access, unauthorized alteration and unauthorised disclosure.
- d. Upon application the person concerned shall be informed of the information stored about him and of the use planned to be made of it. There shall be no obligation to give this information if on balance it appears that the public interest in withholding it outweighs the interest of the person concerned in receiving it. Apart from that, the right of the person concerned to be informed of the data stored about him shall be a matter of the domestic law of the Contracting State in whose sovereign territory the application for the information is made.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized thereto, have signed this Protocol.

DONE at Hanoi on 16th of November 1995 in two originals, each in the Vietnamese, German and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretation of the Vietnamese

giải thích khác nhau giữa văn bản tiếng Việt và tiếng Đức, văn bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định./.

and the German texts, the English text shall prevail.

THAY MẶT
NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

(Đã ký)

THAY MẶT NƯỚC
CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC

(Đã ký)

FOR THE SOCIALIST
REPUBLIC OF
VIETNAM

(Signed)

FOR THE FEDERAL
REPUBLIC OF
GERMANY

(Signed)